

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/DS-PT

Ngày 13-7-2021

V/v "Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2020/TLPT-DS ngày 06-11-2020 về việc "Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Vợ chồng chị Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1979 và anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: Xóm H1, xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Mạnh H: Chị Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm H1, xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định (văn bản ủy quyền ngày 03-6-2020).

- *Bị đơn:* Vợ chồng anh Vũ Th1, sinh năm 1995 và chị Phạm Thị Hồng H2, sinh năm 1996; Cùng địa chỉ: Xóm H1, xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Hồng H2: Anh Vũ Th1, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm H1, xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định (văn bản ủy quyền ngày 12-7-2021).

- *Người giám định:* Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Nam Định;
Địa chỉ: Số 114 đường Nguyễn Đức Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Người đại diện: Ông Lương Hải G - Giám đốc trung tâm

Tại phiên toà phúc thẩm: Chị T, anh Th1 có mặt; anh H, chị H2, ông G vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 25-5-2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm T và là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Hiện nay gia đình chị đang ở trên căn nhà tổng diện tích 150m² gồm 80m² nhà mái bằng 02 tầng, có 01 tầng âm được xây dựng từ năm 2004. Năm 2012 vợ chồng chị xây thêm 50m² gian hàng đằng trước mặt đường chiều ngang 05m và 20m² công trình phụ phía sau lợp tôn, khi xây dựng gia đình chị có xây giắt tường nhà vào phía trong nền móng nhà là 05cm. Trong quá trình sử dụng từ năm 2004 đến năm 2018 các công trình nhà chị không bị nứt tường, không bị nghiêng. Đầu năm 2019 gia đình anh Vũ Th1 xây nhà 1,5 tầng mặt đường rộng 10m không để tầng âm mà phun cát xây đặc, nền nhà cao hơn mái tầng 1 nhà chị.

Khi hộ anh Th1 đổ nền xong, xây lên tường nhà thì cửa tôn sắt phía đằng sau nhà chị bị xệ không đóng mở được, tiếp đến các công trình phụ và ngôi nhà 02 tầng 80m² của gia đình chị bị lún nền, nứt tường. Gia đình chị đã mời gia đình anh Th1 sang xem hiện trạng để hai bên cùng khắc phục, sửa chữa giải quyết nội bộ nhưng không thống nhất được, sau đó gia đình chị đề nghị chính quyền địa phương nơi cư trú tổ chức hòa giải nhưng không thành. Nên chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu gia đình anh Vũ Th1 phải bồi thường thiệt hại về việc khắc phục sửa chữa lún, nứt các công trình của gia đình chị với tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Chị T không nhất trí với Báo cáo kết quả giám định tư pháp xây dựng của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Nam Định về biện pháp khắc phục sửa chữa phần tường trên tầng 2, chị không đề nghị trưng cầu giám định lại, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để bảo vệ quyền lợi cho gia đình chị.

* Tại bản trình bày ngày 01-7-2020 bị đơn anh Vũ Th1 và là người đại diện theo ủy quyền chị Phạm Thị Hồng H2 trình bày: Công trình nhà của gia đình anh bắt đầu xây từ tháng 02 năm 2019 đến tháng 9 năm 2019 thì hoàn thành. Khi xây dựng vợ chồng anh có hỏi vợ chồng anh H, chị T và được biết nhà anh chị đào móng nhà sâu xuống đất thịt là 50cm, do vậy gia đình anh đào móng nông hơn so với gia đình anh H khoảng 60-80cm và đóng cọc tre (nền nhà gia đình anh đã lấp cát đầy từ năm 2017) nên không ảnh hưởng đến công trình nhà chị T. Quá trình xây dựng anh phát hiện tường nhà chị T nghiêng sang đất nhà anh khoảng 05-08cm, nên anh phải xây méo phần đất nhà mình anh H chị T biết nhưng không ai có ý kiến gì. Công trình nhà chị T xây dựng từ năm 2004 đã qua 02 đợt làm đường, quá trình sử dụng có bị nứt quanh cổ nhà đã được sửa chữa lại bên ngoài và bên trong có dấu hiệu ngấm nước và mốc tường. Tháng 7 năm 2019 con đường phía trước nhà anh và nhà chị T được thi công lại, do máy đầm, máy xúc và máy lu hoạt động nhiều nên công trình nhà chị T bị ảnh hưởng nặng, nhà anh cũng bị ảnh hưởng lún, nứt.

Vì vậy công trình nhà chị T bị hư hỏng không phải nguyên nhân do công trình gia đình anh gây nên, do đó anh không nhất trí với mức yêu cầu bồi thường của gia đình chị T, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Theo báo cáo kết quả giám định tư pháp xây dựng ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Nam Định kết luận: Công trình nhà anh H chị T được đánh giá nằm trong giới hạn cho phép và khả năng chịu lực; cục bộ có các cấu kiện nguy hiểm cần được xử lý ngay để đảm bảo an toàn và điều kiện tiện nghi sử dụng bình thường. Nguyên nhân gây ra hư hỏng của công trình gia đình chị T một phần nhỏ đến từ nội tại bản thân công trình, nguyên nhân chủ yếu do tác động của công trình xây dựng của gia đình anh Vũ Th1 gây nên làm phát sinh các hư hỏng nội tại bản thân công trình nhà chị T. Biện pháp khắc phục hư hỏng theo phương án sửa chữa tại mục V.2 của báo cáo; Chi phí để sửa chữa các hư hỏng là 44.154.000 đồng và chi phí giám định tư pháp xây dựng là 28.611.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định. Căn cứ khoản 3 Điều 584; Điều 585; khoản 1, 3 Điều 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 8 thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30-10-2015 quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ của Bộ xây dựng; Điều 147; khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Vũ Th1 và chị Phạm Thị Hồng H2 liên đới bồi thường cho chị Phạm Thị Cẩm T và anh Nguyễn Mạnh H tổng số tiền là 64.611.000 đồng (Sáu mươi tư triệu, sáu trăm mười một nghìn đồng). Trong đó tiền khắc phục, sửa chữa hư hỏng của công trình nhà là 36.000.000 đồng và thanh toán tiền chi phí giám định tư pháp xây dựng là 28.611.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo và biện pháp bảo đảm thi hành án của các đương sự.

Ngày 28-9-2020 chị Phạm Thị Cẩm T là nguyên đơn trong vụ án có đơn kháng cáo toàn bộ bản án với nội dung: Sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, đề nghị giám định lại, buộc gia đình anh Vũ Th1 phải bồi thường cho gia đình chị chi phí khắc phục dựa trên kết quả giám định, bồi thường trong thời gian sửa chữa khắc phục gia đình chị phải đi thuê nhà, ảnh hưởng đến thu nhập kinh doanh 15.000.000đ.

Tại phiên toà phúc thẩm: Chị Phạm Thị Cẩm T đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Vũ Th1 và chị Phạm Thị Hồng H2 phải bồi thường cho chị số tiền 60.000.000đ và phải nộp lệ phí giám định chất lượng xây dựng là 28.611.000 đồng, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Anh Vũ Th1 trình bày anh nhất trí, vợ chồng anh sẽ có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng chị T, anh H số tiền 44.154.000 đồng bằng mức kết quả giám định tư pháp xây dựng của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Nam Định, anh không đồng ý mức bồi thường

của chị T nêu ra và không chấp nhận lý do kháng cáo của chị T. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 BLTTDS đề nghị sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Th1 về việc vợ chồng anh Vũ Th1 và chị Phạm Thị Hồng H2 có trách nhiệm bồi thường số tiền khắc phục, sửa chữa các hư hỏng của công trình nhà cho vợ chồng chị Phạm Thị Cẩm T và anh Nguyễn Mạnh H là 44.154.000 đồng và thanh toán cho chị T, anh H toàn bộ số tiền chi phí giám định chất lượng xây dựng là 28.611.000 đồng là có đủ cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của vợ chồng chị T, anh H. Không có cơ sở chấp nhận số tiền sửa chữa khắc phục đi thuê nhà, ảnh hưởng đến thu nhập kinh doanh 15.000.000đ. Kháng cáo của chị T là không có cơ sở chấp nhận. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của chị Phạm Thị Cẩm T:

[1] Xét kháng cáo của chị Phạm Thị Cẩm T làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273; Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh H đã ủy quyền cho chị Phạm Thị Cẩm T tham gia tố tụng, chị Phạm Thị Hồng H2 đã ủy quyền cho anh Vũ Th1 tham gia tố tụng nên việc vắng mặt của anh H, chị H2 không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị H2.

[3] Về quan hệ pháp luật: Vợ chồng chị Phạm Thị Cẩm T và anh Nguyễn Mạnh H khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Vũ Th1 và chị Phạm Thị Hồng H2 tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về việc khắc phục sửa chữa lún, nứt các công trình của gia đình chị. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm" quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 như cấp sơ thẩm đã xác định là đúng.

[4] Xét kháng cáo của chị Phạm Thị Cẩm T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giám định lại, buộc gia đình anh Vũ Th1 phải bồi thường cho gia đình chị chi phí khắc phục dựa trên kết quả giám định, bồi thường trong thời gian sửa chữa khắc phục gia đình chị phải đi thuê nhà, ảnh hưởng đến thu nhập kinh doanh 15.000.000đ

thì thấy: Sau khi Tòa án cấp phúc thẩm nhận được đơn đề nghị trưng cầu giám định lại, giám định bổ sung của chị T, Tòa án đã làm công văn gửi Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng và Chi cục giám định xây dựng - Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Nam Định. Đến nay Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng có văn bản trả lời không đủ căn cứ để tiến hành giám định lại công trình nhà hai tầng, mái bằng của gia đình chị T, còn Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Nam Định cũng đã có hai văn bản trả lời Trung tâm giám định chất lượng xây dựng không được trưng cầu giám định lại về cùng một nội dung trong vụ án, vụ việc mà mình đã thực hiện giám định, nội dung trong đơn yêu cầu của chị T ngày 04-6-2021 không phải là vấn đề mới phát sinh có liên quan đến vụ việc đã được kết luận giám định trước đó nên không thuộc trường hợp giám định bổ sung. Do đó, yêu cầu giám định lại, giám định bổ sung của chị T sẽ không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, cần giữ nguyên kết quả giám định tư pháp xây dựng ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Nam Định để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, đối với yêu cầu của chị T đề nghị Tòa án buộc gia đình anh Vũ Th1 phải bồi thường cho gia đình chị chi phí khắc phục dựa trên kết quả giám định mới và bồi thường trong thời gian sửa chữa khắc phục gia đình chị phải đi thuê nhà, ảnh hưởng đến thu nhập kinh doanh 15.000.000đ là cũng không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thị Cẩm T khởi kiện với nội dung đầu năm 2019 gia đình anh Vũ Th1 xây dựng công trình nhà đã làm lún nứt các công trình của gia đình chị nên đề nghị Tòa án buộc gia đình anh Th1 có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 200.000.000 đồng để gia đình chị khắc phục các hư hỏng. Chị không nhất trí với báo cáo kết quả giám định tư pháp của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng về biện pháp khắc phục sửa chữa bức tường trên tầng 2 là không đảm bảo an toàn cho gia đình và tính đơn giá nhân công trong báo cáo thấp không phù hợp với giá thị trường hiện nay, nhưng bản thân chị T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong khi đó Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Nam Định đã có công văn 186/TTGDCLXD ngày 09-9-2020 trả lời ý kiến của chị T: Dựa trên cơ sở kết quả khảo sát hiện trạng ngày 18-8-2020 dưới sự chứng kiến của các bên liên quan; kết quả phân tích đánh giá chất lượng hiện trạng áp dụng theo TCVN 9381:2012 (hướng dẫn đánh giá mức độ nguy hiểm của kết cấu nhà); kết cấu móng nhà và phần thân được đánh giá nằm trong giới hạn cho phép và khả năng chịu lực; cục bộ có vết nứt VN4, VN5 tại tường trục 1, trục A tầng 2 được đánh giá ở mức độ nguy hiểm. Tổng thể công trình nhà chị T được đánh giá nằm trong giới hạn cho phép về khả năng chịu lực. Phương án xử lý dựa trên kết quả khảo sát hiện trạng và các tiêu chuẩn TCVN về kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép; kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế, cụ thể: Tróc bỏ lớp vữa trát tại vị trí vết nứt VN4, VN5; đục tường thành rãnh đổ chèn các thanh BTCT tiết diện 70x220x600 ngang vết nứt xiên, khoảng cách giữa các thanh BTCT là 0,5 (m), các thanh bê tông đổ tại chỗ này có tác dụng giằng tường, giằng các vết nứt, đồng thời làm tăng độ cứng và độ ổn định cho bức tường; trát lại bằng vữa XM75# tại vị trí tróc bỏ lớp vữa trát. Như vậy phương án xử lý bức tường trên tầng 2 đảm bảo điều kiện an toàn chịu lực và công năng sử dụng bình thường cho hộ gia đình. Dự toán sửa chữa được lập trên

cơ sở phương án xử lý, các đơn giá định mức và các chế độ chính sách có liên quan là mới nhất tại thời điểm khảo sát. Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Nam Định có ý kiến bảo lưu toàn bộ kết quả giám định tư pháp xây dựng ngày 28-8-2020. Bị đơn anh Vũ Th1 không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị T về khoản tiền bồi thường chị đưa ra là quá cao, anh không có ý kiến gì về báo cáo kết quả giám định tư pháp xây dựng, đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy ngôi nhà hai tầng của vợ chồng chị T, anh H đang ở đã được xây dựng từ năm 2004, đến khi xảy ra tranh chấp đã có thời gian sử dụng đã lâu 16 năm liên tục, quá trình sử dụng đã xuất hiện các hư hỏng, xuống cấp từ trước thời điểm công trình nhà anh Th1 xây dựng. Ngoài ra nhà của vợ chồng chị T lại nằm cạnh đường giao thông, xe cộ qua lại thường xuyên, năm 2019 con đường này đã được thi công lại, do máy đầm, máy xúc và máy lu hoạt động nên ít nhiều công trình nhà chị T cũng bị ảnh hưởng một phần. Căn cứ vào kết luận của báo cáo kết quả giám định tư pháp xây dựng và công văn trả lời của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Nam Định, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Có đủ cơ sở khẳng định năm 2019 do công trình xây dựng nhà của anh Vũ Th1 và chị Phạm Thị Hồng H2 đã làm phát sinh hư hỏng nội tại các công trình xây dựng nhà của vợ chồng chị Phạm Thị Cẩm T và anh Nguyễn Mạnh H, nên phải chịu trách nhiệm khắc phục, sửa chữa các hư hỏng của công trình nhà chị T. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Th1 trình bày, vợ chồng anh sẽ có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng chị T, anh H số tiền 44.154.000 đồng bằng mức kết quả giám định tư pháp xây dựng của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Nam Định. Xét thấy ý kiến của anh Th1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, trái đạo đức xã hội nên sẽ được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận trong bản án. Do vậy, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng anh Th1 phải liên đới bồi thường cho vợ chồng chị T số tiền khắc phục, sửa chữa công trình nhà là 44.154.000 đồng và phải chịu toàn bộ chi phí giám định tư pháp xây dựng là 28.611.000 đồng chị T đã nộp cho Trung tâm giám định chất lượng xây dựng tỉnh Nam Định. Tổng số phải trả là 72.765.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

[7] Qua những phân tích nêu trên đã cho thấy những kết luận trong bản án sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp với những quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm chị T cũng không đưa ra được các chứng cứ và lý lẽ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp. Vì vậy yêu cầu kháng cáo của chị T không được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm chị T chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 60.000.000đ nên có căn cứ để sửa lại phần án phí đối với phần không được Tòa án chấp nhận là $(60.000.000 \text{ đồng} - 44.154.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 792.000 \text{ đồng}$ (bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng). Bị đơn phải nộp 5% án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn là: $44.154.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.208.000 \text{ đồng}$ (hai triệu hai trăm linh tám nghìn đồng). Đối với khoản tiền chi phí giám định chất lượng xây dựng bị đơn thanh toán trả cho nguyên đơn nên không phải chịu án phí.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm về số tiền vợ chồng anh Th1, chị H2 phải bồi thường tăng lên nên chị Phạm Thị Cẩm T không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000244 ngày 29-9-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định sẽ được hoàn trả lại.

[10] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 584; Điều 585; khoản 1, khoản 3 Điều 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 8 thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30-10-2015 quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ của Bộ xây dựng; Điều 147; Điều 148; khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của vợ chồng chị Phạm Thị Cẩm T và anh Nguyễn Mạnh H đối với vợ chồng anh Vũ Th1 và chị Phạm Thị Hồng H2.

2. Buộc vợ chồng anh Vũ Th1 và chị Phạm Thị Hồng H2 phải liên đới bồi thường cho chị Phạm Thị Cẩm T và anh Nguyễn Mạnh H tổng số tiền là 72.765.000 đồng (Bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Trong đó tiền khắc phục, sửa chữa hư hỏng của công trình nhà là 44.154.000 đồng và thanh toán tiền chi phí giám định tư pháp xây dựng là 28.611.000 đồng.

3. Nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Vợ chồng chị Phạm Thị Cẩm T và anh Nguyễn Mạnh H phải liên đới nộp số tiền 792.000 đồng (bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000201 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chị T, anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị T số tiền 4.208.000đ (Bốn triệu hai trăm linh tám nghìn đồng).

- Vợ chồng anh Vũ Th1 và chị Phạm Thị Hồng H2 phải liên đới nộp số tiền 2.208.000 đồng (hai triệu hai trăm linh tám nghìn đồng).

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phạm Thị Cẩm T không phải nộp. Hoàn trả lại cho chị T số tiền 300.000đ theo biên lai số AA/2019/0000244 ngày 29-9-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Văn Tùng